|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TP ĐÔNG TRIỀU  **TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024-2025** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 9** |

**Phần A: Văn bản**

Nắm được đặc trưng thể loại, nội dung, nhân vật, sự kiện, chủ đề, ý nghĩa, bài học, hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng, các chi tiết đặc sắc và nghệ thuật nổi bật của các văn bản truyện trinh thám, thơ tám chữ, thơ tự do và văn bản nghị luận văn học.

**I. Truyện trinh thám**

1. *Ba chàng sinh viên* – A-thơ-Cô-nan Đoi-lơ

2. *Bài hát đồng sáu xu*- A-ga-thơ Crit-xti

**II. Thơ tám chữ và thơ tự do:**

3. *Tiếng Việt-* Lưu Quang Vũ

4. *Mưa xuân*- Nguyễn Bính

**III. Văn bản nghị luận văn học**

5. *Một kiểu phát biểu luận đề độc đáo của Xuân Diệu ở bài thơ*

*“ Vội vàng”*- Phan Huy Dũng

**Phần B: Tiếng Việt**

Nhận diện và thực hành:

1. Các biện pháp tu từ đã học

2. Câu ghép

3. Nghĩa của từ

**Phần C: Viết**

1. Viết truyện kể sáng tạo
2. Viết bài văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.

**Phần D: Đề minh họa**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Phần A: Văn bản**

**I. Truyện trinh thám**

Nắm được đặc trưng thể loại: Cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, ngôn ngữ; Các chi tiết đặc sắc và nghệ thuật nổi bật của các văn bản truyện trinh thám:

***1. Ba chàng sinh viên* –** A-thơ-Cô-nan Đoi-lơ

*a) Nội dung:* Bằng với khả năng quan sát và trí thông minh tài tình, Hôm đã phá được án và tìm ra thủ phạm. Qua đó, tác giả ca ngợi tài năng phá án của thám thử Sơ-lốc Hôm. Đồng thời, thể hiện niềm tin vào sự thật và phẩm chất tốt đẹp của con người (lòng tự trọng, sự ân hận,...)

*b) Nghệ thuật:*

- Cốt truyện hấp dẫn, chứa đựng những tình huống bất ngờ

-  Nhân vật chính được khắc họa sống động

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất

- Các chi tiết hấp dẫn, li kì, thu hút người đọc.

...

**2. *Bài hát đồng sáu xu***- A-ga-thơ Crit-xti

*a) Nội dung:*

- Ca ngợi tài năng phá án của luật sư Ét-uốt

- Thể hiện niềm tin vào sự thật, công lí

*b) Nghệ thuật:*

- Cốt truyện hấp dẫn, chứa đựng những yếu tố bất ngờ

-  Chủ yếu là lời thoại của các nhân vật

- Sử dụng ngôi kể thứ ba

- Hệ thống nhân vật được khắc họa sống động

- Các chi tiết hấp dẫn, li kì, thu hút người đọc.

...

**II. Thơ tám chữ và thơ tự do**

- Nắm được đặc trưng thể loại thơ tám chữ và thơ tự do: Số tiếng, vần, nhịp, thanh điệu, nội dung, chủ đề, các chi tiết đặc sắc và nghệ thuật nổi bật.

***3. Tiếng Việt****-* Lưu Quang Vũ

*a) Nội dung:*Bài thơ đã ngợi ca sự giàu đẹp của tiếng Việt: vừa giản dị, mộc mạc, vừa phong phú, sâu sắc. Tiếng Việt có sức sống mạnh mẽ, thẫm đẫm vẻ đẹp linh hồn dân tộc, có giá trị bồi đắp tâm hồn, tình yêu dân tộc. Bằng lời thơ chân thành, hình ảnh thơ giàu giá trị biểu cảm, Lưu Quang Vũ đã thể hiện tình yêu, niềm tự hào, sự trân trọng đối với tiếng Việt thiêng liêng.

*b) Nghệ thuật:*

- Thể thơ tám chữ với lối gieo vần phóng khoáng và cách ngắt nhịp biến hoá khiến cho bài thơ trở thành một bản nhạc không bao giờ dứt.

- Nhịp thơ khi trầm lắng, khoan thai, tha thiết, khi sôi nổi, dồn dập, mạnh mẽ…

- Sử dụng phong phú các biện pháp tu từ, từ láy gợi hình, gợi cảm…

***4.* *Mưa xuân-*** Nguyễn Bính

*a) Nội dung:* Bài thơ là một câu chuyện tình yêu trong sáng nhưng không được hồi đáp của người thiếu nữ

*b) Nghệ thuật:*

- Thể thơ bảy chữ hiện đại.

- Giọng thơ linh hoạt.

- Hình ảnh thơ gần gũi.

- Ngôn ngữ thơ tinh tế, nhiều từ ngữ mộc mạc, chân chất

**III. Văn bản nghị luận văn học**

Xác định được luận đề, hệ thống luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng và đặc sắc nghệ thuật nổi bật.

**5. *Một kiểu phát biểu luận đề độc đáo của Xuân Diệu ở bài thơ “Vội vàng”***- Phan Huy Dũng

1. *Nội dung:* Văn bản giúp cho bạn đọc có thêm cái nhìn mới mẻ, sâu sắc về ý nghĩa và tư tưởng của bài thơ "Vội vàng". Qua những phân tích riêng của tác giả Phan Huy Dũng, chúng ta không chỉ thấy được sự kế thừa tư tưởng truyền thống của luận đề ở "Vội vàng", mà còn thấy được sự cá biệt hóa luận đề độc đáo, sáng tạo của Xuân Diệu trong "Vội vàng".
2. *Nghệ thuật:*

- Cách lập luận chặt chẽ, sắc bén.

- Bằng chứng giàu sức thuyết phục.

**Phần B: Tiếng Việt**

1. **Ôn lại kiến thức về các biện pháp tu từ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CÁC BPTT** | **KHÁI NIỆM** | **TÁC DỤNG** |
| 1 | So sánh | Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 2 | Ẩn dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 3 | Hoán dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 4 | Nhân hóa | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người | Làm cho thế giới loài vật, đồ vật, cây cối ..trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người. |
| 5 | Điệp ngữ | Lặp lại từ ngữ ( hoặc cả một câu) | Nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. |
| 6 | Nói quá | Phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật hiện tượng được miêu tả | Nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. |
| 7 | Nói giảm  nói tránh | Dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển | Tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, tránh thô tục, thiếu lịch sự. |
| 8 | Liệt kê | Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại | Diễn đạt đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. |
| 9 | Chơi chữ | Chơi chữlà biện pháp tu từ vận dụng các đặc điểm ngữ âm, ngữ nghĩa của từ ngữ một cách khéo léo.  *\* Một số cách chơi chữ thường gặp:*  - Dùng từ đồng âm.  - Dùng từ gần âm (trại âm).  - Dùng lối điệp âm.  - Dùng lối nói lái.  - Dùng từ trái nghĩa. - Dùng từ đồng nghĩa, gần nghĩa hoặc cùng trường nghĩa | Nhằm đem lại những liên tưởng bất ngờ, thú vị cho người đọc (người nghe) |
| 10 | Điệp thanh, điệp vần | -Điệp thanh: Là biện pháp tu từ ngữ âm, tạo nên bằng cách lặp lại thanh điệu cùng loại (thanh bằng hoặc thanh trắc).  -Điệp vần: Là biện pháp tu từ ngữ âm, sử dụng những âm tiết có vần giống nhau. | -Điệp thanh: Tăng tính nhạc  và nâng cao hiệu quả diễn đạt cho câu thơ  - Điệp vần: Tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng, tăng tính nhạc để biểu đạt cảm xúc của người viết, đồng thời gây ấn tượng thẩm mỹ cho người đọc |

**2. Câu ghép**

***a) Các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế câu ghép***

\*Nhận biết câu ghép đẳng lập:

-Những quan hệ ý nghĩa thường gặp giữa các vế của câu ghép đẳng lập là: Quan hệ thời gian, tương phản, lựa chọn, tăng cấp, bổ sung…

-Phương tiện ngôn ngữ chủ yếu được dùng để nối các vế của câu ghép đẳng lập là kết từ (*và, nhưng, hoặc*…) hoặc cặp từ hô ứng (…*càng…, …vừa…vừa…, …bao nhiêu…bấy nhiêu…)*

Ví dụ :*Trời không gió, nhưng không khí vẫn mát lạnh.*

*(*Đoàn Giỏi*, Đất rừng Phương Nam)*

\*Nhận biết câu ghép chính phụ

-Những quan hệ ý nghĩa thường gặp giữa các vế của câu ghép chính phụ là: quan hệ nguyên nhân-kết quả, điều kiện, giả thiết-hệ quả, nhượng bộ-tăng tiến, sự kiện-mục đích…

-Phương tiện ngôn ngữ chủ yếu được dùng để nối các vế của câu ghép chính phụ là cặp kết từ *(tuy…nhưng…, vì…nên…, nếu…thì…, …)* hoặc một kết từ ở vế phụ hay vế chính *(tuy, nên…)*

Ví dụ:*Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm.*

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

**3. Nghĩa của từ**

- Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị

- Để xác định nghĩa từ, có thể dựa vào từ điển, dựa vào câu văn, đoạn văn mà

từ đó xuất hiện; với từ Hán Việt, có thể giải nghĩa từng thành tố cấu tạo nên từ.

Ví dụ: Giải thích nghĩa của từ in đậm trong đoạn văn:

*Đến cuối hang, chàng thấy có một chiếc cũi sắt. Một chàng trai* ***khô ngô tuấn tú*** *bị nhốt trong đó, chàng trai đó chính là Thái tử con vua Thủy Tề.*

*(Thạch Sanh)*

**-** Khôi ngô tuấn tú**:** có vẻ mặt đẹp, sáng sủa, thông minh.

**Phần C: Viết:**

1. ***Viết truyện kể sáng tạo***

*\*Mở đầu:*

- Nêu nhan đề câu chuyện sẽ kể

- Giới thiệu nhân vật/ bối cảnh/ nội dung chính của truyện kể.

*\*Diễn biến*

- Thuật lại các sự kiện, diễn biến câu chuyện theo một trình tự hợp lí

- Kết hợp kể với miêu tả, biểu cảm.

- Làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính.

- Rút ra ý nghĩa, chủ đề hay thông điệp từ câu chuyện

*\*Kết thúc*

- Kết thúc câu chuyện hợp lí

1. ***Viết bài văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tám chữ***

*\*Mở bài:*

- Giới thiệu bài thơ: nhan đề, tác giả.

- Nêu ấn tượng chung về bài thơ.

*\*Thân bài:*

- Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...) của bài thơ.

- Nêu cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung; nêu tác dụng của thể thơ tám chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ.

*\*Kết bài:* Khái quát cảm nghĩ về bài thơ

**Phần D: ĐỀ MINH HỌA**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Chúng ta thường quan tâm đến việc nuôi dưỡng cơ thể bằng những loại thức ăn nào bổ dưỡng, lành mạnh, nhưng lại rất ít khi quan tâm đến việc nuôi dưỡng tâm hồn. Thật ra, tâm hồn ta cũng cần được nuôi dưỡng.Và xét về nhiều khía cạnh, tâm hồn là quan trọng và cần chú ý quan tâm hơn rất nhiều. Một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh dễ mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.*

*(…) Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng. Chỉ cần ta biết khéo léo nhận ra và chọn lọc, chúng ta không hề thiếu thốn những hạt giống tốt đẹp để gieo trồng. Mặt khác, trong cuộc sống cũng đầy rẫy những cỏ dại xấu xa. Chỉ cần ta sống buông trôi, thiếu hiểu biết, cuộc đời ta sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài.Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn… Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác.*

*Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại. Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều.*

(Trích Nuôi dưỡng tâm hồn nơi chính bạn,

http://www.kynang.edu.vn/ky-nang-mem)

**Câu 1 (0.5 điểm):** Xác định thể loại của văn bản.

**Câu 2 (0.5 điểm):** Theo đoạn trích, *một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh* mang lại cho ta điều gì? *Sống buông trôi, thiếu hiểu biết* sẽ dẫn đến hậu quả gì?

**Câu 3 (1.0 điểm):** Để thuyết phục người đọc về tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng tâm hồn, tác giả sử dụng những lý lẽ nào ?

**Câu 4 (1.0 điểm):** Xác định các hình ảnh ẩn dụ trong câu: “*Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại.”* Nêu ý nghĩa của các hình ảnh ẩn dụ đó.

**Câu 5 (1.0 điểm)** Em có đồng tình với ý kiến “*Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác”* không? Vì sao?

**II LÀM VĂN**

**Câu 1 (2.0 điểm):** Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng (150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về việc làm thế nào để nuôi dưỡng một tâm hồn tươi đẹp.

**Câu 2 (4.0 điểm) :** Viết bài văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ sau

**GẶT BUỔI CHIỀU**

**(Anh Thơ)**

*Mặt trời lặn, mây còn tươi ráng đỏ,*

*Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa.*

*Tiếng diều sáo véo von cùng tiếng gió,*

*Hòa nhịp nhàng giọng ả hát dâu ca.*

*Trong đồng lúa tươi vàng bông rủ chín,*

*Những trai tơ từng bọn gặt vui cười.*

*Cùng trong lúc ông già che nón kín,*

*Ngồi đầu bờ hút thuốc thổi từng hơi.*

*Trên đê trắng, chỏm đầu phơ phất gió,*

*Lũ cu con mê mải chạy theo diều.*

*Bỏ mặc cả trâu bò nằm vệ cỏ,*

*Mắt mơ màng trong gợn gió hiu hiu.*

(Tuyển tập Anh Thơ, NXB Văn học, 1987)